TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THẠNH TRỊ
TỈNH SÓC TRĂNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 05/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 16-3-2023
"V/v ly hôn, tranh chấp nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THẠNH TRỊ, TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thanh Mai.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Công Lý.

2. Bà Lâm Thị Loan Em.

- Thư ký phiên tòa*:* Ông Nguyễn Huỳnh Ni, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thạnh Trị, tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạnh Trị, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Cường- Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 03 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thạnh Trị, tỉnh Sóc Trăng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 116/2022/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 12 năm 2022, về "Ly hôn, tranh chấp nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 17 tháng 02 năm 2023, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Huỳnh Thị D, sinh năm 1998 (có mặt).

Nơi đăng ký thường trú: Ấp T, thị trấn L, huyện T, tỉnh Sóc Trăng. Chổ ở: Khóm C, phường T, thị xã R, tỉnh Bạc Liêu.

- *Bị đơn*: Anh Trần Tuấn C, sinh năm 1994 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp C, thị trấn L, huyện T,tỉnh Sóc Trăng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện ngày 31-8-2022, biên bản lời khai ngày 17-02-2023 và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Huỳnh Thị D trình bày: Bà và anh Trần Tuấn C tổ chức lễ cưới rồi sống chung với nhau từ năm 2014, có một người con chung là Trần Huỳnh Tuấn N, sinh ngày 17-4-2016. Sau khi có con đến năm 2018 vợ chồng làm thủ tục đăng ký kết hôn và đã được Ủy ban nhân dân thị trấn L, huyện T, tỉnh Sóc

Trăng cấp giấy chứng nhận kết hôn số 22 ngày 28-12-2018. Từ khi cưới cuộc sống chung không hạnh phúc do anh C thường xuyên ăn chơi, đi làm được bao nhiêu tự chi xài không quan tâm vợ con, mọi chi phí nuôi con do bà tự lo. Đến khoảng năm 2020, anh C bàn hai vợ chồng đi thành phố làm thuê, do con còn nhỏ bà không bỏ con được nên mới trao đổi để anh C đi thành phố làm còn ở lại tiếp tục đi làm gần nhà và chăm con. Anh C đi làm một thời gian có nhắn tin cho mẹ bà xin thôi vợ, từ đó đến nay không liên lạc với bà và cũng không về thăm con.

Về hôn nhân: Bà yêu cầu ly hôn với anh C.

Về con chung: Bà yêu cầu nuôi con, không yêu cầu anh C cấp dưỡng cho con vì bà mở tiệm buôn bán, thu nhập bình quân cũng đủ chi phí sinh hoạt, nuôi con và để dành.

- Bị đơn anh Trần Tuấn C vắng mặt và không có văn bản trình bày ý kiến, Tòa án đã thực hiện việc tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự như: Thông báo về việc thụ lý vụ án, về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa và các giấy triệu tập.

Ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa sơ thẩm: Trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý đến trước thời điểm nghị án, Hội đồng xét xử, thư ký đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Về nội dung, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị D được ly hôn với ông C, giao con chung là Trần Huỳnh Tuấn N cho chị D nuôi dưỡng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Chị D khởi kiện yêu cầu ly hôn với bị đơn có nơi cư trú tại thị trấn L, huyện T, tỉnh Sóc Trăng nên Tòa án nhân dân huyện Thạnh Trị, tỉnh Sóc Trăng thụ lý và giải quyết là đúng theo qui định tại khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự. Các đương sự đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai, bị đơn vắng mặt không lý do nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự

[2] Về hôn nhân: Chị D và anh C tự nguyện kết hôn, đến ngày 28/02/2018 thì đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân thị trấn L cấp giấy chứng nhận kết hôn nên xác định đây là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ. Theo quy định tại khoản 1 Điều 51 Luật hôn nhân và gia đình, chị D có quyền khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn. Xét thấy, giữa vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình và sống chung với nhau nhưng qua xác minh hôn nhân của hai người không hạnh phúc, vợ chồng đã sống ly thân thời gian dài (bl 34). Chị D giữ nguyên yêu cầu ly hôn, anh C đã được thông báo về việc chị D khởi kiện yêu cầu ly hôn nhưng không có ý kiến đối với vấn đề hôn nhân của mình và không

tham gia hòa giải tại tòa đã cho thấy mục đích của hôn nhân không đạt được. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị D được ly hôn với anh C theo quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Chị D và anh C có một người con chung là Trần Huỳnh Tuấn N, sinh ngày 17/04/2016. Xét thấy, cháu Tuấn N do chị D và mẹ ruột chăm sóc, nuôi dưỡng từ khi vợ chồng ly thân và chị D có yêu cầu nuôi con chung khi ly hôn nên Hội đồng xét xử chấp nhận giao cháu Nguyên cho chị D trực tiếp nuôi con chung theo quy định tại khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình. Về cấp dưỡng cho con, chị D không yêu cầu và Tòa án không ghi được ý kiến tự nguyện của anh C nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết trong vụ án này. Anh C có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở anh C thực hiện quyền này.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu giải quyết, Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[5] Án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn là 300.000 đồng, nguyên đơn chị Huỳnh Thị D phải chịu theo quy định điểm a khoản 5 Điều 27 nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

[6] Qua phân tích như trên, xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát huyện Thạnh Trị là có cơ sở chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 227; khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự. Khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Điểm a khoản 5 Điều 27 nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án, tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chị Huỳnh Thị D được ly hôn với anh Trần Tuấn C.

2. Về con chung: Giao con chung tên Trần Huỳnh Tuấn N, sinh ngày 17/04/2016 cho chị Huỳnh Thị D trực tiếp nuôi dưỡng đến khi cháu Nguyên đủ 18 tuổi. Anh Trần Tuấn C có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở anh C thực hiện quyền này.

3. Về cấp dưỡng cho con, tài sản chung và nợ chung: Đương sự không yêu cầu giải quyết, Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

4. Về án phí: Chị Huỳnh Thị D phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn là 300.000 đồng, khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0002863 ngày 07/12/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Thạnh Trị, chị D đã nộp xong án phí.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày được tống đạt hợp lệ) để yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm giải quyết lại theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND huyện Thạnh Trị;
- Chi cục THADS huyện Thạnh Trị;
- UBND thị trấn L;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Thanh Mai